



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

(Kèm theo quyết định số: /QĐ-VPCNCLQG ngày tháng 07 năm 2025
của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia)

TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN/ Organisation

Tiếng Việt/ in Vietnamese: CÔNG TY SGS VIỆT NAM TNHH

Tiếng Anh/ in English: SGS VIETNAM COMPANY LIMITED

SỐ HIỆU CÔNG NHẬN/ Accreditation Number: VICAS 049 - FSMS

ĐỊA CHỈ ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Location Covered by Accreditation

Trụ sở chính/ Head office:

198 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

198 Nguyen Thi Minh Khai street, Xuan Hoa ward, Ho Chi Minh city, Vietnam

Tel: +84 28 39351920

Website: www.sgs.vn

CHUẨN MỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation Standards

- ISO/IEC 17021-1: 2015
- ISO 22003-1: 2022

HIỆU LỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation period

Từ/ from /07/2025 đến/ to 11/10/2030



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Scope of Accreditation

Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo TCVN ISO 22000:2018 (tương đương ISO 22000:2018), CXC 1-1969 Rev.2022, CXC 1-1969 Rev.2022 (HACCP), **HACCP codex 2022(a)** : cho các phạm vi sau/ *Certification of food safety management system according to TCVN ISO 22000:2018 (equivalent to ISO 22000:2018), CXC 1-1969 Rev.2020, CXC 1-1969 Rev.2022 (HACCP), **HACCP codex 2022 (a)**: for the following scopes:*

Nhóm ngành <i>Cluster</i>	Ngành <i>Category</i>		Chuyên ngành <i>Subcategory</i>	
Chế biến thực phẩm cho người và động vật <i>Processing food for humans and animals</i>	C	Chế biến thực phẩm, nguyên liệu và thức ăn cho vật nuôi <i>Food, ingredient and pet food processing</i>	C0	Động vật – chuyển đổi sơ cấp <i>Animal – Primary conversion</i>
			CI	Chế biến thực phẩm có nguồn gốc động vật mau hỏng ở nhiệt độ thường <i>Processing of perishable animal products</i>
			CII	Chế biến thực phẩm có nguồn gốc thực vật mau hỏng ở nhiệt độ thường <i>Processing of perishable plant-based products</i>
			CIII	Chế biến thực phẩm có nguồn gốc động vật và thực vật (sản phẩm hỗn hợp) mau hỏng ở nhiệt độ thường <i>Processing of perishable animal and plant-based products (mixed products)</i>
			CIV	Chế biến sản phẩm giữ được lâu ở nhiệt độ thường <i>Processing of ambient stable products</i>
	D	Sản xuất thức ăn chăn nuôi <i>Feed and animal food processing</i>		
Bán lẻ, vận chuyển và lưu kho <i>Retail, transport, and storage</i>	F	Thương mại, bán lẻ và thương mại điện tử <i>Trading, retail, and e-commerce</i>	FI	Bán lẻ/ Bán buôn <i>Retail/ Wholesale</i>
			FII	Môi giới/ Thương mại <i>Brokering/ Trading</i>
	G	Dịch vụ vận chuyển và bảo quản <i>Transport and storage services</i>		
Nguyên liệu bao gói <i>Packaging material</i>	I	Sản xuất vật liệu đóng gói <i>Production of packaging material</i>		



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

Ghi chú/ *Note*:

- (a): Mở rộng tiêu chuẩn chứng nhận (tháng 7/2025) / *Extended certification standard (July 2025)*;
- Trường hợp Công ty SGS Việt Nam TNHH cung cấp dịch vụ chứng nhận thì Công ty SGS Việt Nam TNHH phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *In case SGS Vietnam Company Limited provides certification services, the Company shall register its operations and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*